

**BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TNH22B1
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022-2023**

STT	MSHS	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo dục Quốc phòng - An ninh (2)	Tổng quan du lịch(2)	Tiếng anh(4)	Văn hóa ẩm thực(2)	Môi trường và an ninh - an toàn trong nhà hàng(2)	Tâm lý khách du lịch(2)	Sinh lý dinh dưỡng(2)	Kỹ năng mềm(2)	Thương phẩm và an toàn thực phẩm(2)	Marketing du lịch(2)	Điểm TB	Xếp loại
1	2258102062323	Nguyễn Hồ Tấn An	12/11/2007	8.3	7.7	7.0	7.6	7.5	8.5	7.7	7.4	7.7	8.1	7.6	Khá
2	2258102062324	Nguyễn Phạm Lan Anh	19/08/2006	9.0	8.3	7.9	8.5	9.6	9.9	9.5	7.6	9.5	9.3	8.8	Giỏi
3	2258102062325	Nguyễn Thị Minh Anh	30/06/2006	6.6	5.6	5.4	7.3	7.2	6.8	8.2	6.0	8.7	6.7	6.7	Trung bình
4	2258102062326	Trần Thị Kim Anh	03/07/2007	6.3	6.5	7.9	7.5	7.7	7.6	6.2	6.9	8.8	8.1	7.5	Khá
5	2258102062327	Lê Văn Cường	17/07/2007	6.2	6.0	5.5	6.3	7.3	6.6	7.9	6.8	7.9	7.2	6.7	Trung bình
6	2258102062328	Bùi Nhật Hào	21/03/2006	8.6	8.4	9.1	8.7	8.4	8.5	9.7	9.2	9.5	8.1	8.9	Giỏi
7	2258102062329	Nguy Huỳnh Nhật Khánh	25/06/2007	6.6	5.9	9.0	8.2	8.5	6.5	5.7	8.2	7.9	7.3	7.6	Khá
8	2258102062330	Nguyễn Quốc Khánh	02/09/2006	7.0	6.1	5.4	6.3	8.7	7.3	6.8	7.6	8.3	7.4	6.9	Trung bình
9	2258102062331	Trịnh Trần Quốc Kiệt	19/06/2007	6.4	5.1	5.2	5.7	8.8	6.0	8.5	5.3	7.6	8.1	6.6	Trung bình
10	2258102062332	Nguyễn Thị Thiên Kim	18/12/2007	6.2	6.1	7.7	8.0	8.1	8.9	8.9	6.3	9.2	6.8	7.8	Khá
11	2258102062333	Nguyễn Thanh Liên	07/04/2007	6.1	6.6	6.1	8.7	8.4	7.5	7.4	7.2	8.5	6.9	7.3	Khá
12	2258102062334	Võ Thị Tuyết Loan	19/01/2007	6.8	6.3	7.7	8.7	8.6	8.6	8.8	7.2	9.2	7.5	8.0	Giỏi
13	2258102062337	Huỳnh Lâm Như Ngọc	10/04/2004	9.5	9.4	9.4	9.5	9.7	9.9	9.1	9.0	9.6	9.9	9.5	Xuất sắc
14	2258102062339	Lý Thị Yến Nhi	05/10/2007	6.2	6.8	6.2	7.6	7.1	7.8	8.6	7.6	8.5	8.2	7.5	Khá
15	2258102062340	Nguyễn Thị Huỳnh Như	30/10/2005	8.0	6.7	5.8	8.9	6.9	8.2	8.8	7.6	8.2	7.5	7.4	Khá
16	2258102062341	Nguyễn Thị Hồng Nhung	24/07/2007	9.5	8.9	8.7	9.0	9.4	9.7	8.9	8.5	9.5	9.4	9.1	Xuất sắc
17	2258102062342	Huỳnh Minh Phát	15/10/2007	6.4	5.3	5.2	5.9	7.2	7.1	7.9	7.1	7.3	6.7	6.5	Trung bình

STT	MSHS	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo dục Quốc phòng - An ninh (2)	Tổng quan du lịch(2)	Tiếng anh(4)	Văn hóa ẩm thực(2)	Môi trường và an ninh - an toàn trong nhà hàng(2)	Tâm lý khách du lịch(2)	Sinh lý dinh dưỡng(2)	Kỹ năng mềm(2)	Thương phẩm và an toàn thực phẩm(2)	Marketing du lịch(2)	Điểm TB	Xếp loại
18	2258102062343	Nguyễn Phi Phi	17/07/2007	6.0	6.6	6.1	7.0	7.9	8.6	7.1	6.8	6.9	6.1	6.9	Trung bình
19	2258102062344	Nguyễn Thị Kiều Phương	06/06/2007	5.7	7.7	5.2	7.6	7.0	7.5	8.6	5.9	7.7	5.6	6.8	Trung bình
20	2258102062345	Hồ Văn Thanh	30/04/2007	5.7	6.5	5.9	8.1	7.8	8.5	7.5	6.5	8.7	6.3	7.2	Khá
21	2258102062346	Nguyễn Thị Anh Thư	21/07/2007	5.6	6.4	5.1	8.6	8.8	6.2	8.3	5.5	8.2	6.5	6.9	Trung bình
22	2258102062348	La Thị Kim Tuyền	24/05/2007	7.4	8.0	6.0	8.5	8.9	9.3	8.8	7.2	9.5	8.0	8.0	Giỏi
23	2258102062349	Đinh Thị Tường Vy	18/05/2007	9.0	7.9	6.6	8.6	8.6	8.8	9.3	6.9	9.5	8.6	8.1	Giỏi
24	2258102062350	Ngô Ngọc Trúc Vy	03/08/2007	7.4	7.3	5.4	8.3	9.7	8.2	8.6	8.2	8.5	9.1	7.9	Khá
25	2258102062351	Trần Kim Xuyên	30/03/2007	7.0	6.7	5.5	7.8	8.3	7.8	8.5	8.0	8.7	6.4	7.3	Khá
26	2258102062352	Nguyễn Kim Yến	31/05/2007	6.0	6.6	5.4	7.4	7.6	8.0	8.9	6.2	7.8	6.5	7.0	Khá
27	2258102062353	Trịnh Thị Kim Yến	27/12/2007	6.9	6.5	6.8	8.2	8.5	9.5	9.1	6.9	9.4	7.6	7.9	Khá

Lưu ý: Môn học **Giáo dục QP - AN** không tính điểm vào điểm tổng kết.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 17 tháng 08 năm 2023
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái